

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:42/2024/HS-ST
Ngày 29 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh và bà Trần Thị Kim Duyên.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1992 (có mặt);

Tên thường gọi: Không; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H; con bà: Hà Thị M; vợ: Nguyễn Thị Thu H, (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 04 tiền sự:

- Ngày 25/8/2022, Công an thị trấn H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000đ. Chưa nộp phạt.

- Ngày 15/10/2022, Công an thị trấn H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 2.000.000đ. Chưa nộp phạt.

- Ngày 07/11/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T ra Quyết định số 1014/QĐ-XPTT áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại trụ trấn đối với

Phan Văn T, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/11/2022. Đã chấp hành xong ngày 08/02/2023.

- Ngày 12/01/2023, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T về hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép”, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 2.000.000đ. Đã nộp phạt ngày 17/01/2023.

Nhân thân: Ngày 07/02/2016, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.000.000đ. Sau khi ra Quyết định, Cơ quan Công an đã nhiều lần tiến hành giao Quyết định cho T nhưng T vắng mặt tại địa phương nên không nhận được Quyết định. Quá trình điều tra, T khai thời điểm bị xử phạt T đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên không biết mình bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính và chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này. Do đó, không có căn cứ nào xác định T có hành vi trốn tránh hay trì hoãn việc thực hiện Quyết định hay không. Đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nêu trên của T.

- Ngày 03/10/2023, Phan Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử vụ án nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024, chuyển tạm giam ngày 12/01/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc .

2. Họ và tên: Vũ Văn S, Sinh ngày: 19/9/1994 (có mặt);

Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn L; con bà: Phùng Thị M; Vợ: Nguyễn Thị H ;Con: 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Tại Bản án số 92/2013/HSST ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Văn S 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 7.220.000 đồng, buộc S phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.310.000đ. Tháng 8/2014, chấp hành xong án phí. Tháng 8/2013, bồi thường xong phần dân sự. Ngày 04/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Tại Bản án số 27/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Văn S 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tháng 09/2015, chấp hành xong án phí. Ngày 14/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 03/10/2023, Vũ Văn S bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử vụ án nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật;

- Ngày 07/02/2024, Vũ Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện vụ án chưa đưa ra xét xử.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong một vụ án khác do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V thụ lý giải quyết.

3.Họ và tên: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1993 (có mặt);

Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được; con bà: Nguyễn Thị M1; Vợ: Đinh Thị M2 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 03/10/2023, Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử vụ án nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại: Anh Trần Chí D, sinh năm 1992, trú tại thôn 8, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Khu R, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H (đều thuê trọ tại tổ dân phố H2, thị trấn K, huyện T) là những đối tượng có nhân thân xấu, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 03/10/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Do không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên trong thời gian tại ngoại tại địa phương, Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đã bàn bạc, thống nhất với nhau thực hiện hành vi trộm cắp

tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, ngày 02 và 03/01/2024, Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H cùng nhau đến trang trại chăn nuôi của anh Trần Chí D ở thôn X, xã T, huyện T để trộm cắp tài sản 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Phan Văn T đến phòng trọ của Vũ Văn S rủ S và H đi trộm cắp tài sản, tất cả đều đồng ý. Sau đó, Phan Văn T lấy 01 chiếc kìm và 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 30cm, loại dao vuông một đầu trong phòng trọ của S để làm công cụ trộm cắp tài sản rồi T đến chỗ làm của chị Nguyễn Thị Thanh H mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1- 504.56 của chị H, còn Nguyễn Văn H đến cửa hàng thu mua bán phế liệu của chị Trần Thị T (ở cạnh nhà trọ của Vũ Văn S) hỏi mượn 01 xe cải tiến của chị T rồi kéo về phòng trọ của S. Sau đó T nối xe cải tiến vào đuôi xe mô tô để kéo theo sau rồi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1-504.56 chở Nguyễn Văn H, còn Vũ Văn S ngồi trên thùng xe cải tiến đi đến trang trại của anh Trần Chí D. Khi đến nơi, thấy khóa cổng ra vào đã bị phá sãn, quan sát bên trong không có người trông coi, quản lý nên cả ba đã lén lút, bí mật đột nhập vào trong thì thấy khu nhà chăn nuôi gà bỏ hoang có nhiều tấm lưới sắt B40 khung hình chữ nhật đã qua sử dụng để dưới sàn. T; H và S cùng nhau khuân khoảng hơn chục tấm lưới sắt B40 để lên xe cải tiến và bỏ lại chiếc kìm cùng con dao tại hiện trường. Sau đó T điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến, còn H và S đẩy sau xe cải tiến để mang đi tiêu thụ. Khi ra khỏi trang trại một đoạn S đi bộ về phòng trọ của S trước, còn T và H chở các tấm lưới sắt B40 vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Trần Thị T và nói dối các tấm lưới sắt này là của nhà T và H không dùng đến cần bán nên chị T tin tưởng đồng ý mua với giá 8.000đ/kg, chị T cân các tấm sắt lưới này thấy được tổng 317 kg rồi chị T thanh toán cho T 2.500.000đ. Sau đó trả xe cải tiến cho chị T rồi H và T đi về phòng trọ của S, cả ba chia nhau mỗi người 800.000đ, còn thừa 100.000đ T mua bia tất cả cùng uống.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Văn T tiếp tục rủ Nguyễn Văn H và Vũ Văn S đến trang trại của anh Trần Chí D để trộm cắp tài sản là các tấm sắt B40. Phan Văn T bàn bạc với H và S đến trang trại của anh D cạy trộm các tấm lưới sắt B40 rồi tập trung vào một chỗ để ngày hôm sau quay lại chở đi bán, tất cả đều đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1- 504.56 chở H và S đến trang trại của anh D. Khi đến nơi T điều khiển xe ra về trước, còn H và S lén lút, bí mật đột nhập vào trong trang trại, cả hai dùng kìm và dao cạy được khoảng 11 tấm sắt lưới sắt B40, đã qua sử dụng trong nhà chăn nuôi gà rồi xếp gọn một chỗ để hôm sau quay lại sẵn chở đi bán. Khoảng 01 tiếng sau T điều khiển xe mô tô quay lại chở H và S về phòng trọ của S, cả ba thống nhất ngày hôm sau quay

lại trang trại chở các tấm sắt này mang đi bán. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Phan Văn T và Nguyễn Văn H đến phòng trọ của Vũ Văn S rủ S đến trang trại của anh Trần Chí D chở các tấm lưới sắt B40 đã cạy trộm được từ chiều ngày 02/01/2024 để mang đi bán. S kêu mệt không đi nhưng cả ba vẫn thống nhất bán được tài sản trộm cắp thì sẽ chia tiền đều cho cả ba. Sau đó T đến gặp chị Nguyễn Thị Thanh H mượn xe mô tô biển kiểm soát 19G1 – 504.56, còn H đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Trần Thị T mượn xe cải tiến rồi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1 – 504.56 chở H kéo theo xe cải tiến đi đến trang trại của anh Trần Chí D. Khi đến nơi T và H lén lút, bí mật đột nhập vào trong trang trại rồi cùng nhau khuân 11 tấm lưới sắt B40 đã qua sử dụng có tổng trọng lượng là 300 kg để lên xe cải tiến. Khi Trại và H đang chuẩn bị chở 11 tấm lưới sắt B40 ra ngoài thì bị anh Trần Chí D phát hiện. Thấy vậy, T và H bỏ lại xe cải tiến cùng 11 tấm lưới sắt B40, đồng thời T điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy ra ngoài thì gặp anh D đang đứng ở cổng trang trại, lúc này anh D lấy điện thoại di động quay video hình ảnh của T và H. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Phan Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H quay lại trang trại để lấy xe cải tiến về trả cho chị T. Khi đến nơi T để xe mô tô ở bên ngoài rồi T và H trèo qua tường rào nhảy vào trong trang trại. Khi vào bên trong, thấy các tấm lưới sắt B40 vẫn để trên xe lôi T và H bê các tấm lưới sắt B40 này đặt xuống đất rồi kéo xe cải tiến đến vị trí có tường rào thấp, T và H nhấc bổng xe cải tiến vút qua tường rào ra ngoài đường rồi cả hai đi về chờ đến tối thì quay lại lấy xe cải tiến. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H quay lại kéo theo xe cải tiến về trả cho chị T rồi cả hai ra về.

Ngày 03/01/2024, anh Trần Chí D có đơn trình báo Cơ quan Công an về việc bị trộm cắp tài sản như trên, đồng thời anh D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc ngày 03/01/2024 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 06/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ và tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn T và Nguyễn Văn H. Đối với Vũ Văn S, sau khi xảy ra sự việc S bỏ trốn, không có mặt tại địa phương. Ngày 07/02/2024, Vũ Văn S đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại địa bàn thành phố V.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 11 tấm lưới sắt B40, khung sắt bên ngoài là dạng sắt hình chữ V được hàn thành hình chữ nhật, bên trong hàn sắt B40, các tấm sắt có kích thước khác nhau, đã qua sử dụng, có tổng trọng lượng 300 kg; 01 chiếc kìm bằng kim loại và 01 con dao kim loại màu trắng dài 30cm đã qua sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn

hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1 – 504.56 do Phan Văn T giao nộp và tạm giữ 01 xe cải tiến khung sắt, loại xe 02 bánh cao su, màu sơn xanh do chị Trần Thị T giao nộp, để phục vụ công tác điều tra

Tại Kết luận giám định số 737/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Trích xuất được 05 ảnh diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên tập video và tệp hình ảnh lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định. Sao lưu được tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định vào hai đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định có 02 đĩa DVD và một Phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên”*. Qua giám định xác định: Ảnh 1, 2: Xuất hiện người A điều khiển xe hai bánh và người B đứng gần công. Ảnh 3, 4: Người B mở công ra, cùng người A điều khiển xe hai bánh đi qua công. Ảnh 5: Sau khi đi qua công ra phía ngoài, hai người A, B đi khuất khỏi quan sát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T, kết luận: *“11 tấm lưới sắt B40, khung sắt bên ngoài là dạng sắt hình chữ V được hàn thành hình chữ nhật, bên trong hàn sắt B40, các tấm sắt có kích thước khác nhau, có tổng khối lượng 300kg, đã cũ, đã qua sử dụng, có đơn giá 8.500đ/kg, tổng trị giá là 2.550.000đ (Hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T, kết luận: *“Tám lưới sắt B40, khung sắt bên ngoài là dạng sắt hình chữ V được hàn thành hình chữ nhật, bên trong hàn sắt B40, các tấm sắt có kích thước khác nhau, đã cũ, đã qua sử dụng (Không có tài sản thực tế do không thu giữ được), số lượng 317 kg, có đơn giá 8.000đ/kg, tổng trị giá là 2.536.000đ (Hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)”*.

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận định giá tài sản và kết luận giám định kỹ thuật số trên cho Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H và anh Trần Chí D biết, tất cả đều đồng ý, không ai có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đối với chị Trần Thị T là người thu mua lại tài sản do Phan Văn T cùng các đồng phạm trộm cắp, quá trình điều tra xác định khi Phan Văn T và Nguyễn Văn H mang các tấm lưới sắt B40 đến bán cho chị T thì cả T và H đều nói dối đó là tài sản của nhà T và H không sử dụng đến cần bán nên chị T tin tưởng và không biết đây là tài sản do T cùng các đồng phạm trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, anh Trần Chí D khai ngoài bị trộm cắp các tấm sắt lưới B40 như nêu trên, anh D còn bị kẻ gian trộm cắp một số tài sản khác tại trang trại như:

07 bộ cửa chính làm bằng nhôm kính (mỗi bộ có 02 cánh cửa); 05 bộ cửa sổ làm bằng nhôm kính và 800 mét dây điện 3 pha (lõi nhôm), có tổng trị giá khoảng 27.600.000đ. Tuy nhiên, anh D không cung cấp được tài liệu về nguồn gốc tài sản bị mất, cũng không xác định được thời điểm bị mất tài sản. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đều không thừa nhận trộm cắp các tài sản này và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào xác định các đối tượng đã trộm cắp. Đến nay, anh D không có yêu cầu đề nghị gì đối với các tài sản này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1 – 504.56 là phương tiện Phan Văn T chở Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản ngày 02 và 03/01/2024. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh H. Khi mượn xe của chị H, T nói dối mượn để đi có việc sau đó T tự ý sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T cùng các đồng phạm. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe mô tô trên cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe cải tiến khung sắt, loại xe 02 bánh cao su, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, là phương tiện Phan Văn T cùng các đồng phạm sử dụng chở các tài sản trộm cắp mang đi bán. Quá trình điều tra xác định, xe cải tiến này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T. Khi mượn xe của chị T, Nguyễn Văn H nói dối mượn để chở các tấm sắt của nhà H không dùng đến để bán nên chị T tin tưởng đồng ý, chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H cùng các đồng phạm. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe cải tiến trên cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc kìm và 01 con dao kim loại màu trắng dài 30cm, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vũ Văn Sơn sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.

Đối với 11 tấm lưới sắt B40, có tổng trọng lượng là 300kg. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Chí D. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với các tấm lưới sắt B40, có tổng trọng lượng là 317 kg do Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Trần Chí D ngày 02/01/2024. Quá trình điều tra xác định, sau khi trộm cắp được các tấm lưới sắt này, T và H đã bán cho chị Trần Thị T được 2.500.000đ, cùng ngày chị T đã bán cho 01 người nam giới (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 2.800.000đ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được 317 kg lưới sắt B40 do Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H trộm cắp ngày 02/01/2024 của anh Trần Chí D nên anh D yêu cầu T; S và H phải bồi thường cho anh tổng số tiền 2.500.000đ. Các bị cáo đều đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh D nhưng đến nay đều chưa bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị xử phạt: Phan Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Văn T; Vũ Văn S; Nguyễn Văn H. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H là những đối tượng có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cả ba đều bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 03/10/2023

và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, do không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên trong thời gian tại ngoại tại địa phương, Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H tiếp tục nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Chí D ngày 02 và 03/01/2024 Phan Văn T đã rủ Nguyễn Văn H và Vũ Văn S trộm cắp tài sản tại trang trại chăn nuôi của anh D ở thôn X, xã T, huyện T 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đã lén lút, bí mật đột nhập vào trang trại của anh Trần Chí D trộm cắp được hơn chục tấm lưới sắt B40, với tổng trọng lượng 317 kg, có trị giá 2.536.000đ (Hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) rồi mang bán cho chị Trần Thị T được 2.500.000đ rồi cả ba chia nhau tiền tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Phan Văn T điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đến trang trại của anh Trần Chí D để H và S cùng nhau lén lút, bí mật đột nhập vào trang trại của anh Trần Chí D cạy được 11 tấm lưới sắt B40 và xếp gọn vào một chỗ. Sau đó, T điều khiển xe chở H và S ra về, cả ba thống nhất ngày hôm sau sẽ quay lại trang trại chở các tấm sắt này mang đi bán. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, do Vũ Văn S mệt không đi được nhưng các đối tượng vẫn thống nhất sau khi bán được tài sản trộm cắp thì sẽ chia tiền đều cho cả ba. Sau đó, Phan Văn T và Nguyễn Văn H tiếp tục lén lút, bí mật đột nhập vào trang trại của anh D trộm cắp 11 tấm lưới sắt B40, với tổng trọng lượng 300 kg, có trị giá 2.550.000đ (Hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) do H và S đã cạy sẵn được từ chiều ngày 02/01/2024. Khi T và H đang chuẩn bị chở 11 tấm lưới sắt B40 này ra ngoài để mang đi bán thì bị anh D phát hiện nên T và H bỏ các tấm lưới sắt này lại rồi bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản do Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Trần Chí D 02 lần là 5.086.000đ (Năm triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trong vụ án này, Phan Văn T là người giữ vai trò chính, T là người khởi xướng, rủ rê H và S đi trộm cắp tài sản, thực hiện tội phạm từ đầu cho đến khi kết thúc còn Vũ Văn S và Nguyễn Văn H là đồng phạm, giúp sức, cả ba đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Đối với Nguyễn Văn H, gia đình H là hộ cận nghèo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H đều từ chối trợ giúp pháp lý và tự mình bào chữa về hành vi phạm tội.

[3]. Hành vi nêu trên của Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “**Trộm cắp tài sản**”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo tuổi còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động rèn luyện, vì mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân mà các bị cáo đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5].Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình; các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu cụ thể: Phan Văn T nhiều lần bị xử phạt hành chính về nhiều hành vi khác nhau gồm sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, khai thác khoáng sản trái phép; Vũ Văn S năm 2013 và 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên và Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “cướp giật tài sản” và đang bị Công an thành phố Vĩnh Yên khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/5/2024 cả ba bị cáo đều bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản”. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7]Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1 – 504.56 là phương tiện Phan Văn T chở Nguyễn Văn H, Vũ Văn S đi trộm cắp tài sản ngày 02 và 03/01/2024. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh H. Khi mượn xe của chị H, T nói dối mượn để đi có việc sau đó T tự ý sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T cùng các đồng phạm. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã trả lại xe mô tô trên cho chị H, chị H

đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Việc trả tài sản cho chị H là hợp pháp nên không xem xét giải quyết về chiếc xe này trong vụ án.

- 01 xe cải tiến khung sắt, loại xe 02 bánh cao su, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, là phương tiện Phan Văn T cùng các đồng phạm sử dụng chở các tài sản trộm cắp mang đi bán. Quá trình điều tra xác định, xe cải tiến này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T. Khi mượn xe của chị T, Nguyễn Văn H nói dối mượn để chở các tấm sắt của nhà H không dùng đến để bán nên chị T tin tưởng đồng ý, chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H cùng các đồng phạm. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã trả lại xe cải tiến trên cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Việc trả tài sản cho chị T là hợp pháp nên không xem xét giải quyết về chiếc xe này trong vụ án.

- 01 chiếc kìm và 01 con dao kim loại màu trắng dài 30cm, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vũ Văn S sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 11 tấm lưới sắt B40, có tổng trọng lượng là 300kg. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Chí D. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Cần xác nhận việc trả tài sản này.

- Các tấm lưới sắt B40, có tổng trọng lượng là 317 kg do Phan Văn T; Vũ Văn S và Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Trần Chí D ngày 02/01/2024. Quá trình điều tra xác định, sau khi trộm cắp được các tấm lưới sắt này, T và H đã bán cho chị Trần Thị T được 2.500.000đ, cùng ngày chị T đã bán cho 01 người nam giới (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 2.800.000đ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được 317 kg lưới sắt B40 do Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H trộm cắp ngày 02/01/2024 của anh Trần Chí D nên anh D yêu cầu T; S và H phải bồi thường cho anh tổng số tiền 2.500.000đ, Các bị cáo đều đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh D. Cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền trên.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H thuộc đối tượng hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và có đề nghị miễn án phí nên cần miễn án phí cho H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47,48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/ 01/2024;

Bị cáo Vũ Văn S 10 (mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành hình phạt theo bản án;

Bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/01/2024.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim và 01 con dao kim loại màu trắng dài 30cm, đều đã qua sử dụng.

Tài sản bị tịch thu có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 22/5/2024.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương đã trả 11 tấm lưới sắt B40, có tổng trọng lượng là 300kg cho anh Trần Chí D theo biên bản trả tài sản ngày 05/02/2024.

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Phan Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Chí D 2.500.000đ. Kí phần của mỗi bị cáo là 834.000đ (*tám trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn*)

6. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Phan Văn T, Vũ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 100.000đ (một trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự trong án hình sự. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- LuuHS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc